

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày: 16/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ-TỈNH KT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trọng Hàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Thiện

Bà Huỳnh Thị Thu Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh KT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh KT tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh KT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Phạm Tiến T** ; Sinh ngày 18/5/2004; Nơi sinh: tỉnh KT; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: Thôn Đoàn Kết, xã N, huyện Đ, tỉnh KT; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T, sinh năm: 1978 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1979. Bị cáo là con út trong gia đình có hai anh, em. Bị cáo chưa lập gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Đào Văn Q; sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn Đoàn Kết, xã N, huyện Đ, tỉnh KT (Vắng mặt).

(Ông Đào Văn Q hiện tại bị tổn hại sức khỏe 99%, đang trong tình trạng sống kiểu thực vật nên không thể tham gia phiên tòa).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn Đoàn Kết, xã N, huyện Đ, tỉnh KT - là vợ của bị hại Đào Văn Q (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Xuân A, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn Đoàn Kết, xã N, huyện Đ, tỉnh KT (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 36 phút ngày 03/4/2022, Phạm Tiến T (*Sinh năm: 2004; Trú tại: thôn Đoàn Kết, xã N, huyện Đ, tỉnh KT*) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 82B1-601.36 đi trên đường Lê Hồng Phong huyện Đ, tỉnh KT theo hướng Quốc lộ 14 đi Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh KT. Khi đi đến đường Lê Hồng Phong đoạn thuộc Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh KT, T điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 60km/h. Lúc này, T phát hiện phía trước có hai xe mô tô đi cùng chiều đang đi ngang nhau, T điều khiển xe mô tô sang bên trái đường để vượt qua hai xe mô tô trên. Sau khi vừa vượt được hai xe mô tô trên thì T phát hiện phía trước có xe mô tô biển kiểm soát: 82K4-9639 do Đào Văn Q (*Sinh năm: 1979; Trú tại: thôn Đoàn Kết, xã N, huyện Đ, tỉnh KT*) điều khiển cùng chiều. Do không làm chủ về tốc độ và ở khoảng cách gần nên T không kịp xử lý gì và đã tông vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát: 82K4-9639 do Q đang điều khiển dẫn đến cả T, Q cùng hai xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả: Đào Văn Q, Phạm Tiến T bị thương, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường Lê Hồng Phong đoạn thuộc tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh KT. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường được rải nhựa phẳng, đoạn đường không có dải phân cách cố định, không có vạch sơn phân chia làn đường, hướng Đông là hướng đi xã N, hướng Tây là hướng đi thị trấn Đ. Hai bên đường có dân cư sinh sống.

Hiện trường để lại 01 (*một*) xe mô tô biển số 82K4-9639; 01 (*một*) xe mô tô biển số 82B1-601.36; 03 (*ba*) vết cà (*được ký hiệu VC1-VC3*); vị trí nạn nhân Phạm Tiến T (*được ký hiệu NN1*); vị trí nạn nhân Đào Văn Q (*được ký hiệu NN2*); 02 (*hai*) dấu vết máu (*được đánh số thứ tự và ký hiệu lần lượt là VM1-VM2*).

Lấy chiều hướng khám nghiệm theo hướng Quốc lộ 14 đi xã N, các số đo được tính đến mép đường nhựa bên trái.

Lấy cột điện có ký hiệu Viettel 8A.R-65 bên phải đường theo hướng Quốc lộ 14 đi xã N làm vật chuẩn. Qua đo đạc xác định:

Lòng đường rộng 5,2m; xe mô tô biển số 82B1-601.36 ngã bên trái đường (*hướng Quốc lộ 14 đi xã N*). Phần chân dậm thắng (phanh) tiếp giáp với mặt đường, đầu xe quay hướng Đông Nam, đuôi xe quay hướng Tây Bắc. Từ trục trước xe mô tô biển số 82B1-601.36 đến mép đường nhựa bên trái là 01m; trục sau xe mô tô biển số 82B1-601.36 nằm ngay mép đường nhựa bên trái.

Xe mô tô biển số 82K4-9639 nằm ngã bên trái đường hướng Quốc lộ 14 đi xã N. Phần chân dậm số tiếp giáp với mặt đường, đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc. Từ trục trước xe mô tô biển số 82K4-9639 đến mép đường

nhựa bên trái là 1,35m; trục sau xe mô tô biển số 82K4-9639 nằm ngay mép đường nhựa bên trái. Từ trục trước xe mô tô biển số 82B1-601.36 đến trục trước xe mô tô biển số 82K4-9639 là 1,25m; đến trục sau xe mô tô biển số 82K4-9639 là 1,75m. Từ trục sau xe mô tô biển số 82B1-601.36 đến trục trước xe mô tô biển số 82K4-9639 là 2,15; đến trục sau xe mô tô biển số 82K4-9639 là 2,1m.

Quá trình xảy ra va chạm giữa xe mô tô biển số 82B1-601.36 và xe mô tô biển số 82K4-9639 để lại trên mặt đường 03 vết cà theo chiều từ hướng Tây đi hướng Đông. Vết cà 1 dài 5,2m; từ đầu vết cà 1 đến mép đường nhựa bên trái là 1,5m; từ cuối vết cà 1 đến mép đường nhựa bên trái là 0,6m. Vết cà 2 dài 02m, từ đầu vết cà 2 đến mép đường nhựa bên trái là 1,2m; từ cuối vết cà 2 đến mép đường nhựa bên trái là 01m. Vết cà 3 dài 1,3m; từ đầu vết cà 3 đến mép đường nhựa bên trái là 0,8m; từ cuối vết cà 3 đến mép đường nhựa bên trái là 0,4m.

Từ đầu vết cà 1 đến trục trước xe mô tô biển số 82B1-601.36 là 07m; đến trục sau xe mô tô biển số 82B1-601.36 là 6,5m; đến trục trước xe mô tô biển số 82K4-9639 là 8,2m; đến trục sau xe mô tô biển số 82K4-9639 là 8,7m. Từ đầu vết cà 2 đến trục trước xe mô tô biển số 82B1-601.36 là 6,5m; đến trục sau xe mô tô biển số 82B1-601.36 là 6,1m; đến trục trước xe mô tô biển số 82K4-9639 là 7,8m; đến trục sau xe mô tô biển số 82K4-9639 là 8,1m. Từ đầu vết cà 3 đến trục trước xe mô tô biển số 82B1-601.36 là 06m; đến trục sau xe mô tô biển số 82B1-601.36 là 5,4m; đến trục trước xe mô tô biển số 82K4-9639 là 7,2m; đến trục sau xe mô tô biển số 82K4-9639 là 7,4m.

Tại hiện trường, nạn nhân Phạm Tiến T (*ký hiệu NN1*) nằm ngã trong lề trái đường gần vị trí xe mô tô biển số 82B1-601.36, đầu nạn nhân quay hướng Tây Nam, chân quay hướng Đông Bắc. Từ vị trí đầu nạn nhân 1 đến mép đường nhựa bên trái là 1,25m; đến trục trước xe mô tô biển số 82B1-601.36 là 02m; đến trục sau xe mô tô biển số 82B1-601.36 là 1,4m; đến trục trước xe mô tô biển số 82K4-9639 là 2,6m; đến trục sau xe mô tô biển số 82K4-9639 là 1,8m. Tại vị trí đầu nạn nhân 1 có 01 dấu vết máu không rõ hình (*ký hiệu VM1*) kích thước (0,3x0,3)m.

Tại hiện trường, nạn nhân Đào Văn Q (*ký hiệu NN2*) nằm ngã trên lề trái đường, đầu nạn nhân quay hướng Nam, chân quay hướng Bắc. Từ vị trí đầu nạn nhân 2 đến mép đường nhựa bên trái là 0,7m; đến trục trước xe mô tô biển số 82B1-601.36 là 4,2m; đến trục sau xe mô tô biển số 82B1-601.36 là 4,8m; đến trục trước xe mô tô biển số 82K4-9639 là 3,1m; đến trục sau xe mô tô biển số 82K4-9639 là 2,8m. Tại vị trí đầu nạn nhân 2 có 01 dấu vết máu không rõ hình (*ký hiệu VM2*) kích thước (0,9x0,4)m. Từ vị trí nạn nhân 1 đến vị trí nạn nhân 2 là 4,5m.

Căn cứ chiều hướng chuyển động, vị trí của các phương tiện, các dấu vết để lại hiện trường, lời khai của những người có liên quan và quá trình khám nghiệm xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 82B1-601.36 và xe mô tô biển số 82K4-9639 chiếu vuông góc xuống mặt đường được gọi là điểm đụng đầu. Từ vị trí điểm đụng đầu đến mép đường nhựa bên trái là 2,5m; đến đầu vết

cà 1 là 3,2m; đến đầu vết cà 2 là 3,6m; đến đầu vết cà 3 là 4,5m; đến trục sau xe mô tô biển số 82B1-601.36 là 9,8m; đến trục trước xe mô tô biển số 82B1-601.36 là 10,2m; đến trục sau xe mô tô biển số 82K4-9639 là 11,8m; đến trục trước xe mô tô biển số 82K4-9639 là 11,3m; đến vị trí đầu nạn nhân 1 là 10,8m; đến vị trí đầu nạn nhân 2 là 14,4m; đến tâm vết máu 1 là 10,8m; đến tâm vết máu 2 là 14,4m.

Từ vật chuẩn đến điểm đụng đầu là 7,5m; đến đầu vết cà 1 là 07m; đến đầu vết cà 2 là 7,1m; đến đầu vết cà 3 là 7,5m; đến trục sau xe mô tô biển số 82B1-601.36 là 9,3m; đến trục trước xe mô tô biển số 82B1-601.36 là 8,9m; đến trục sau xe mô tô biển số 82K4-9639 là 10,5m; đến trục trước xe mô tô biển số 82K4-9639 là 9,5m; đến vị trí đầu nạn nhân 1 là 10,7m; đến vị trí đầu nạn nhân 2 là 12m; đến tâm vết máu 1 là 10,7m; đến tâm vết máu 2 là 12m.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn:

- Tại phiếu kết quả xét nghiệm lập ngày 03/4/2022 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh KT xác định nồng độ Ethanol trong máu của Đào Văn Q là: 160.41 mg/dl.

- Tại phiếu kết quả xét nghiệm lập ngày 03/4/2022 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh KT xác định nồng độ Ethanol trong máu của Phạm Tiến T là: 53.41 mg/dl.

Về giấy phép lái xe:

- Đào Văn Q đã có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số U218961 do Sở Giao thông vận tải tỉnh KT cấp ngày 01/6/2005.

- Phạm Tiến T chưa có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định

Kết luận giám định thương tích:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 86/TgT-TTPY ngày 03/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh KT đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đào Văn Q (*sinh năm 1979; trú tại thôn Đoàn Kết, xã N, huyện Đ, tỉnh KT*) kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương não gây di chứng sống kiểu thực vật: 99%.

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 99% (*Chín mươi chín phần trăm*).

Kết luận khác: Không

Kết quả giám định phương tiện liên quan tai nạn giao thông:

Phương tiện mang biển số đăng ký 82B1-601.36:

* Bên ngoài xe:

- Cụm đèn chiếu sáng bề vỡ, bóng đèn bề vỡ hoàn toàn.

- Cụm đèn báo rẽ trước bên phải, ốp nhựa đầu xe, cụm đồng hồ công tơ mét, mặt nạ trước, ốp nhựa phuộc trước, phần trước chắn bùn bánh xe trước, cánh manh chắn gió: Bể vỡ.

- Phần trước đầu tay cầm lái, đầu tay phanh bên phải, mặt ngoài bàn đạp phanh sau: Bị cà mòn.

- Vành trước bị cong vênh biến dạng, bể vỡ.

- Phuộc trước cong về sau, bánh xe trước kẹt vào lốc máy.

- Giỏ đựng đồ sau cổ xe bị cong vênh.

- Ốp lốc máy bên phải bị nứt.

* Kiểm tra hệ thống phanh:

- Phanh trước (phanh đĩa): Dẫn động phanh và cơ cấu phanh tại bánh xe hoạt động bình thường, không phát hiện dấu hiệu bị hư hỏng.

- Phanh sau (phanh đĩa): Hoạt động bình thường, không phát hiện có dấu hiệu bị hư hỏng.

* Kiểm tra hệ thống lái: Vì bánh xe trước bị kẹt vào lốc máy nên không kiểm tra hệ thống lái.

* Kiểm tra đèn chiếu sáng: Đèn trước bể vỡ nên không kiểm tra.

Phương tiện mang biển số đăng ký 82K4-9639:

* Bên ngoài xe:

- Cụm đèn sau bể vỡ hoàn toàn.

- Cánh manh chắn gió bên trái, ốp nhựa phía sau cổ xe, mặt nhựa trên cụm đồng hồ công tơ mét, phần sau chắn bùn trước bên trái: Bị bể vỡ.

- Gương chiếu hậu bên trái gãy lìa.

- Lốc máy phía bên trái bị trầy xước.

* Kiểm tra hệ thống phanh, hệ thống lái: Hoạt động bình thường, không phát hiện có dấu hiệu bị hư hỏng

* Kiểm tra đèn chiếu sáng: Tại thời điểm kiểm tra, cụm đèn chiếu sáng có 02 bóng đèn, 01 bóng đèn không phát sáng khi cho hoạt động, 01 bóng đèn phát sáng khi cho hoạt động.

Kết quả định giá tài sản bị thiệt hại:

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG ngày 22/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận:

- Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER, biển số: 82B1-601.36 tại thời điểm tháng 4/2022 là 3.197.500 đồng (*Ba triệu một trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng*).

- Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALPHA, loại xe nữ, biển số 82K4-9639 tại thời điểm tháng 4/2022 là 680.333 đồng (*Sáu trăm tám mươi ngàn ba trăm ba mươi ba đồng*).

Tổng giá trị thiệt hại tài sản: 3.877.833 đồng (*Ba triệu tám trăm bảy mươi bảy ngàn tám trăm ba mươi ba đồng*).

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra không ghi được lời khai của ông Đào Văn Q vì sau khi vụ việc xảy ra, hiện ông Q không có phản ứng về hành vi và ý thức nhận biết.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh KT đã truy tố bị cáo Phạm Tiến T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, truy tố bị cáo Phạm Tiến T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đồng thời, tại thời điểm phạm tội, bị cáo Phạm Tiến T dưới 18 tuổi nên đề nghị áp dụng chế định người dưới 18 tuổi phạm tội, được quy định tại Chương XII của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tiến T từ 27 (*hai mươi bảy*) đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường về dân sự giữa bị cáo Phạm Tiến T và đại diện của bị hại bà Nguyễn Thị Th về các khoản chi phí hợp lý, cụ thể: Bị cáo Phạm Tiến T phải bồi thường cho gia đình bị hại Đào Văn Q số tiền **710.386.008 đồng** (*Bảy trăm mười triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn không trăm linh tám đồng*) như thỏa thuận.

Về xử lý vật chứng: Xét thấy, việc Cơ quan Điều tra đã trả lại các phương tiện, đồ vật cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án và đúng quy định của pháp luật nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến về phần trách nhiệm dân sự:

Theo bảng kê chi phí bồi thường ngày 25/10/2022, đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Th yêu cầu Phạm Tiến T bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc điều trị chấn thương và chăm sóc cho bị hại Đào Văn Q với tổng số tiền là **728.386.008 đồng** (*Bảy trăm hai mươi tám triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn không trăm linh tám đồng*). Cụ thể các khoản bồi thường thiệt hại gồm có: các khoản chi phí điều trị, viện phí, chi phí thanh toán xe cấp cứu, chi phí đi lại, ăn ở, người chăm sóc, thuốc men, vật tư y tế, tổn thất về kinh tế và tinh thần của

ông Đào Văn Q và bà Nguyễn Thị Th do tai nạn gây ra. Đối với hư hỏng, thiệt hại của xe mô tô biển số 82K4-9639, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường khắc phục tiền sửa chữa xe với số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Ngày 14/12/2022, giữa bị cáo Phạm Tiến T và đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Th đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường thiệt hại cho các khoản chi phí hợp lý và chi phí bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát: 82K4-9639 tổng số tiền là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*), không kể số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) gia đình bị cáo đã thăm hỏi, bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Hai bên thỏa thuận thống nhất bị cáo Phạm Tiến T sẽ thanh toán đầy đủ số tiền trên trong 01 (*một*) lần vào ngày 31/12/2022.

Tuy nhiên đến ngày 29/12/2022, bị cáo Phạm Tiến T nhận thấy không thể thanh toán đầy đủ số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) vào ngày 31/12/2022 được, vì vậy các bên đã tự nguyện lập lại thỏa thuận khác về số tiền bồi thường thiệt hại cho các khoản chi phí hợp lý và chi phí bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát: 82K4-9639 là **710.386.008 đồng** (*Bảy trăm mười triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn không trăm linh tám đồng*) cho gia đình bị hại đã được lập thành biên bản thỏa thuận.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên ý kiến về thỏa thuận trên và không yêu cầu bị cáo Phạm Tiến T bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, tuyên quyền yêu cầu thi hành án và lãi suất chậm trả trong bản án cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại.

Bị cáo Phạm Tiến T thừa nhận hành vi của mình và không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về trách nhiệm dân sự của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Xuân Thùy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, anh Phạm Xuân A đã có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Xuân A theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát huyện Đ đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn, kết quả giám định sức khỏe, lời khai của bị cáo, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 36 phút ngày 03/4/2022, Phạm Tiến T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 82B1-601.36 đi trên đường Lê Hồng Phong thuộc tổ dân phố 8, thị trấn Đ, T điều khiển xe vượt hai xe mô tô cùng chiều, sau đó tông vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát: 82K4-9639 do Đào Văn Q điều khiển dẫn đến cả T, Q cùng hai xe mô tô ngã xuống đường. Hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong trường hợp không có giấy phép lái xe, có nồng độ cồn trong máu, vượt xe trái phép gây tổn hại sức khỏe, tài sản cho người khác của Phạm Tiến T đã vi phạm khoản 9, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 35 Luật số 44/2019/QH14 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; Điều 14 Luật Giao thông đường bộ.

Vào thời điểm phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi nhưng có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi vô ý. Hành vi trên của Phạm Tiến T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể là những quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Hậu quả, ông Đào Văn Q bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 99% (*Chín mươi chín phần trăm*), bản thân bị cáo cũng bị tổn thương cơ thể, hai xe mô tô bị hư hỏng với giá trị thiệt hại tài sản là: 3.877.833 đồng (*Ba triệu tám trăm bảy mươi bảy ngàn tám trăm ba mươi ba đồng*). Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Tiến T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, hỗ trợ một phần dân sự cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra và tiếp tục thỏa thuận sẽ bồi thường cho gia đình bị hại các khoản chi phí hợp lý là **710.386.008 đồng** (*Bảy trăm mười triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn không trăm linh tám đồng*). Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Xét về độ tuổi của bị cáo khi thực hiện tội phạm, bị cáo sinh ngày 18/5/2004 theo Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân bị cáo Phạm Tiến T trong Cơ sở dữ liệu quốc gia của Công an xã N cấp ngày 04/04/2022. Thời điểm phạm tội ngày 03/4/2022, bị cáo đã trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi (*17 tuổi 10 tháng 16 ngày*). Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng chế định người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự đối với bị cáo như đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

- Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Th cung cấp bảng kê chi phí yêu cầu bị cáo Phạm Tiến T phải bồi thường trách nhiệm dân sự với số tiền là **728.386.008 đồng** (*Bảy trăm hai mươi tám triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn không trăm linh tám đồng*). Trong đó bao gồm: Chi phí điều trị tại bệnh viện tỉnh KT: 4.401.643 đồng; Tiền chi phí điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy: 33.254.557 đồng; Chi phí điều trị tại bệnh viện Quân y 211: 5.996.018 đồng; Chi phí điều trị tại bệnh viện phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh: 4.344.142 đồng; Chi phí điều trị tại Khoa ngoại chấn thương: 824.324 đồng; Chi phí thuê xe cấp cứu, đi lại các tuyến bệnh viện từ KT đến bệnh viện Chợ Rẫy: 36.406.000 đồng; Chi phí mua vật tư y tế: 1.600.000 đồng; Tiền hỗ trợ chăm sóc, sinh hoạt, ăn ở, thuốc men điều trị, công chăm sóc cho ông Đào Văn Q từ ngày 03/4/2022 đến ngày 15/6/2022: 141.559.324 đồng; Tiền mất thu nhập của bà Nguyễn Thị Th trong quá trình chăm sóc ông Q và tổn thất về tinh thần: 500.000.000 đồng. Đối với hư hỏng, thiệt hại của xe mô tô biển số 82K4-9639, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường khắc phục tiền sửa chữa xe với số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ngày 14/12/2022, giữa bị cáo Phạm Tiến T và đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Th đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường thiệt hại cho các khoản chi phí hợp lý và chi phí bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát: 82K4-9639 là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*), không kể số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) gia đình bị cáo đã thăm hỏi, bồi thường,

khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Hai bên thỏa thuận thống nhất bị cáo Phạm Tiến T sẽ thanh toán đầy đủ số tiền trên trong 01 (một) lần vào ngày 31/12/2022 cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Th.

Tuy nhiên đến ngày 29/12/2022, bị cáo Phạm Tiến T nhận thấy không thể thanh toán đầy đủ số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) vào ngày 31/12/2022 được, vì vậy các bên đã tự nguyện lập lại thỏa thuận khác về số tiền bồi thường thiệt hại cho các khoản chi phí hợp lý và chi phí bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát: 82K4-9639 theo bảng kê chi Nguyễn Thị Th cung cấp ngày 13/12/2022 tổng số tiền là **710.386.008 đồng** (Bảy trăm mười triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn không trăm linh tám đồng) cho gia đình bị hại đã được lập thành biên bản thỏa thuận. Trong đó bao gồm: Chi phí điều trị tại bệnh viện tỉnh KT: 4.401.643 đồng; Chi phí điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy: 33.254.557 đồng; Chi phí điều trị tại bệnh viện Quân y 211: 5.996.018 đồng; Chi phí điều trị tại bệnh viện phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh: 4.344.142 đồng; Chi phí điều trị tại Khoa ngoại chấn thương: 824.324 đồng; Chi phí thuê xe cấp cứu, đi lại các tuyến bệnh viện từ KT đến bệnh viện Chợ Rẫy: 36.406.000 đồng; Chi phí mua vật tư y tế: 1.600.000 đồng; Tiền hỗ trợ chăm sóc, sinh hoạt, ăn ở, thuốc men điều trị, công chăm sóc cho ông Đào Văn Q từ ngày 03/4/2022 đến ngày 15/6/2022: 141.559.324 đồng; Tiền mất thu nhập trong quãng đời còn lại của ông Đào Văn Q (sống kiểu thực vật), tiền mất thu nhập của bà Nguyễn Thị Th trong quá trình chăm sóc ông Q và tổn thất về tinh thần do thiệt hại nặng về sức khỏe (tỷ lệ tổn thương cơ thể là 99%) của ông Đào Văn Q và gia đình phải chịu: 500.000.000 đồng; chi phí bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát: 82K4-9639: 2.000.000 đồng và đã trừ đi số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) gia đình bị cáo đã thăm hỏi, bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Th và bị cáo Phạm Tiến T đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này. Đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu bị cáo Phạm Tiến T bồi thường gì thêm.

Xét thấy, việc bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận được các khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đối với hư hỏng, thiệt hại của xe mô tô biển số 82B1-601.36, anh Phạm Xuân Thùy không yêu cầu dân sự gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (Một) xe mô tô biển số: 82B1-601.36, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER, số máy: G3D4E564831, số khung: 0610HY541342, màu sơn: Đỏ đen. Tình trạng: xe đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- 01 (Một) xe mô tô biển số: 82K4-9639 nhãn hiệu WAVE ALPHA, loại xe: Nữ, số máy: 0260211, số khung: 260441, màu sơn: Đỏ. Tình trạng: xe đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô số 044476 mang tên Phạm Xuân Thùy (địa chỉ thôn Đoàn Kết, xã N, huyện Đ, tỉnh KT) do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh KT cấp ngày 07/02/2018.

- 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0004988 mang tên Vi Văn Đàm (địa chỉ 88 Phan Châu Trinh, thành phố KT, tỉnh KT) do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh KT cấp ngày 15/4/2004.

- 01 (Một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số U218961 mang tên Đào Văn Q do Sở Giao thông vận tải tỉnh KT cấp ngày 01/6/2005.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô biển số 82B1-601.36 là tài sản thuộc sở hữu của anh Phạm Xuân Thùy. Xe mô tô biển số 82K4-9639 có giấy tờ đăng ký mang tên anh Vi Văn Đàm. Sau một thời gian sử dụng, đến năm 2017 anh Vi Văn Đàm đã giao chiếc xe mô tô trên cho anh Đào Văn Q (anh họ của anh Vi Văn Đàm) quản lý, sở hữu và sử dụng cho đến nay. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả xe mô tô biển số 82B1-601.36, giấy đăng ký xe mô tô số 044476 cho anh Phạm Xuân Thùy quản lý; trả lại xe mô tô biển số 82K4-9639, giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0004988 và Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số U218961 cho gia đình anh Đào Văn Q quản lý. Xét thấy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại phương tiện, đồ vật là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác:

Trong quá trình điều tra xác định, ông Đào Văn Q điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu cao (160.41 mg/dl). Sau tai nạn, Đào Văn Q bị thương nặng, sống kiểu thực vật nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông Đào Văn Q là có căn cứ.

Đối với Phạm Xuân A, kết quả điều tra xác định Phạm Tiến T đã tự ý lấy chiếc xe mô tô trên của anh A đi sau đó xảy ra tai nạn giao thông trên, anh A không biết việc T lấy xe mô tô đi nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Phạm Xuân A về lỗi giao xe cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Tiến T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Đối với án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trước khi mở phiên tòa, ngày 29/12/2022, bị cáo Phạm Tiến T và đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Th đã thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi

thường thiệt hại nên bị cáo Phạm Tiến T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Tiến T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tiến T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số: 02/2022/NQ- HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại do tai nạn giao thông giữa bị cáo Phạm Tiến T và đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Th. Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Th số tiền **710.386.008 đồng** (*Bảy trăm mười triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn không trăm linh tám đồng*).

Kể từ ngày đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Buộc bị cáo Phạm Tiến T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bị cáo Phạm Tiến T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/01/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TANDCC tại TP Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KT;
- VKSND tỉnh KT;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ;
- CCTHA dân sự huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trọng Hàn

